

Số: 93 /2026/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 24 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố
và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 8 năm 2026.

2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 04/2009/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

b) Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

c) Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
 - Vụ Pháp chế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
 - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để báo cáo);
 - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Văn phòng UBND tỉnh: CVP và các PCVP;
 - Trung tâm Thông tin - Công báo;
 - Lưu: VT, VP6,2,10.
- PTMH_QĐQPPL.VP6_VH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Song Tùng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số 93 /2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Chương II NGUYÊN TẮC VỀ ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 3. Nguyên tắc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh

Áp dụng các nguyên tắc chung theo quy định tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP và áp dụng các nguyên tắc cụ thể sau:

1. Tất cả các tuyến đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh được xây dựng theo quy hoạch đô thị, sử dụng ổn định, xác định được điểm đầu đường (hướng từ Đông sang Tây hoặc từ Bắc vào Nam), có nhà dân sinh sống và hạ tầng đường bộ thi công cơ bản hoàn thành đều được xem xét đặt tên.

2. Đặt tên đường, phố và công trình công cộng cần được phân chia theo khu vực; các danh nhân cùng lĩnh vực, cùng thời kỳ hoặc gắn với các sự kiện lịch sử hoặc địa danh diễn ra sự kiện thì được đặt tên cho các tuyến đường, phố gần nhau hoặc kế tiếp nhau phù hợp với đặc điểm, điều kiện của khu vực cần đặt tên.

3. Căn cứ vị trí, quy mô, cấp độ tuyến đường, phố và công trình công cộng, nghiên cứu lựa chọn tên gọi phù hợp, tương ứng các tiêu chí lựa chọn danh nhân,

địa danh, sự kiện và từ có ý nghĩa tiêu biểu về mặt chính trị, văn hóa, xã hội để đề nghị đặt tên.

4. Đối với các tuyến đường trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đại học, khu công nghệ cao không phải trục đường chính thì dùng số hiệu để đặt tên.

5. Đối với tuyến đường, phố thuộc các làng xã cũ chuyển thành phường ưu tiên đặt tên theo địa danh hoặc danh nhân có liên quan tại khu vực đó.

6. Sử dụng Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đã được phê duyệt để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

Điều 4. Đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

1. Tên để đặt cho đường, phố và công trình công cộng được lựa chọn một trong các tên như: Tên danh nhân; Tên địa danh; Tên di tích lịch sử văn hoá, danh lam, thắng cảnh; Tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược và phải bảo đảm yêu cầu quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Yêu cầu đặt tên đường, phố và công trình công cộng:

a) Tên danh nhân bao gồm danh nhân của đất nước, nước ngoài và của tỉnh Ninh Bình là những người tiêu biểu có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc cũng như của địa phương trong các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, an ninh quốc phòng, khoa học kỹ thuật, văn hoá, nghệ thuật, y tế, giáo dục, ngoại giao được nhân dân, lịch sử suy tôn, công nhận.

- Danh nhân được lựa chọn đặt tên là người đã qua đời trước thời điểm xét đặt tên đường, phố và công trình công cộng.

- Những nhân vật lịch sử còn ý kiến đánh giá khác nhau hoặc chưa rõ ràng về mặt lịch sử thì chưa xem xét đặt tên đường, phố và công trình công cộng.

b) Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hoá của tỉnh Ninh Bình, địa danh đã quen gọi từ xa xưa, ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân, tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.

c) Tên di tích lịch sử văn hoá; tên danh lam, thắng cảnh được chọn phải là những di tích, danh thắng tiêu biểu đã được xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hoá.

d) Tên các sự kiện lịch sử, phong trào cách mạng tiêu biểu của đất nước, của tỉnh Ninh Bình có ý nghĩa đặc biệt, được đông đảo nhân dân biết đến.

đ) Danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hoá, xã hội, là những danh

từ chung như: Độc lập, Tự do, Dân chủ, Thống nhất, Giải phóng, Đồng khởi...

e) Ưu tiên lựa chọn tên các danh nhân được sinh ra tại Ninh Bình hoặc là người địa phương khác có cuộc đời sự nghiệp gắn bó với tỉnh Ninh Bình để đặt tên cho đường, phố và công trình công cộng.

3. Đường, phố, công trình công cộng đã đặt tên mà xét thấy không có ý nghĩa về lịch sử, văn hoá và không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, không phải là nhân vật tiêu biểu của đất nước, của địa phương hoặc đường, phố trong cùng một đô thị trùng tên nhau thì đổi tên nhưng cần xem xét thận trọng.

4. Trong trường hợp đường, phố quá dài hoặc đường liên phường, xã căn cứ vào điều kiện cụ thể, có thể phân ra từng đoạn để đặt tên. Đối với các tuyến đường liên phường, xã đủ tiêu chuẩn để đặt tên theo địa danh hoặc tên đơn vị hành chính, điểm đầu tuyến đường thuộc địa giới hành chính của địa phương nào thì địa phương đó chịu trách nhiệm đề xuất đặt tên cho tuyến đường đó.

5. Danh nhân, nhân vật lịch sử có nhiều tên gọi, danh xưng, tước hiệu, bút hiệu thì chỉ chọn một tên phổ biến nhất để đặt tên đường, phố, công trình công cộng.

6. Các địa danh lịch sử gắn với các sự kiện lịch sử, tên các địa danh là đơn vị hành chính xưa, tên các nhân vật lịch sử gắn liền với các sự kiện lịch sử hoặc địa danh diễn ra sự kiện lịch sử, tên di tích thì được ưu tiên đặt tên cho đường đi qua hoặc công trình công cộng tại khu vực đó.

Chương III

XÂY DỰNG NGÂN HÀNG TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 5. Xây dựng Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng

1. Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (sau đây gọi tắt là Hội đồng Tư vấn) do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập và quy định chế độ làm việc. Sở Văn hóa và Thể thao là cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn.

2. Cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc sưu tầm, biên tập và lập danh mục Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Ngân hàng tên).

3. Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan, đoàn thể có liên quan có trách nhiệm rà soát, đề xuất danh mục bổ sung vào Ngân hàng tên, gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng Tư vấn.

4. Căn cứ vào nhu cầu thực tế, Cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn xây dựng kế hoạch bổ sung nguồn Ngân hàng tên để phục vụ công tác đặt tên đường, phố và công trình công cộng.

Điều 6. Tiêu chí xây dựng Ngân hàng tên

1. Danh nhân, nhân vật lịch sử

a) Danh nhân đất nước:

- Có công trạng, đóng góp lớn cho sự phát triển của đất nước (bao gồm các vị vua, quan có ảnh hưởng lớn đến đất nước trong các thời kỳ lịch sử của dân tộc hoặc các vị khởi xướng, lãnh đạo các phong trào yêu nước, cách mạng, các vị lãnh đạo tiêu biểu của Đảng và Nhà nước).

- Những người nổi tiếng về tài đức, có đóng góp lớn cho sự phát triển của đất nước ở từng lĩnh vực (bao gồm các nhà khoa học, doanh nhân, trí thức, văn nghệ sĩ, danh y, danh tướng...) qua các thời kỳ lịch sử dân tộc.

- Những người có thành tích đặc biệt, hành động đặc biệt vì lợi ích của đất nước, của cộng đồng, trở thành gương sáng để các thế hệ sau học tập (bao gồm các tấm gương hy sinh, các chiến sĩ cách mạng có chiến công đặc biệt).

b) Danh nhân, nhân vật lịch sử địa phương (gồm những người có công trạng tiêu biểu đối với các địa phương, vùng đất Ninh Bình qua các thời kỳ):

- Có đóng góp lớn cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng vùng đất Ninh Bình qua các thời kỳ lịch sử, những vị có công khai phá vùng đất Ninh Bình qua các thời kỳ.

- Các đồng chí lãnh đạo tiêu biểu của Ninh Bình qua các thời kỳ.

- Anh hùng lực lượng vũ trang; Anh hùng lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng tiêu biểu của Ninh Bình qua các thời kỳ.

- Nhà văn, nhà thơ, nhà nghiên cứu lịch sử văn hóa... có tác phẩm giá trị được công nhận, xuất bản, lưu truyền đến ngày nay.

- Các nhà khoa bảng tiêu biểu tỉnh Ninh Bình qua các thời kỳ.

c) Danh nhân nước ngoài có đóng góp đặc biệt đối với Việt Nam, được Nhà nước Việt Nam ghi nhận hoặc có ảnh hưởng tích cực, sâu rộng đối với lịch sử, văn hóa Việt Nam, tỉnh Ninh Bình qua các thời kỳ.

2. Địa danh, từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội:

a) Địa danh: Địa danh nổi tiếng, gắn liền với lịch sử dân tộc, có ý nghĩa và giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hóa của đất nước hoặc của tỉnh; địa danh đã quen dùng từ xưa, đi sâu vào tiềm thức của nhân dân; hoặc tên địa phương kết nghĩa có

mối quan hệ đặc biệt với tỉnh Ninh Bình qua các thời kỳ.

b) Danh từ, mỹ từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội.

3. Tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương.

Chương IV

QUY TRÌNH, THỦ TỤC ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 7. Quy trình đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

1. Cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn lập hồ sơ đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên cơ sở đề xuất danh mục đường, phố và công trình công cộng cần đặt tên, đổi tên của Ủy ban nhân dân các phường, xã.

2. Cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn tổ chức các bước khảo sát thực tế với sự tham gia của đại diện các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm đánh giá hiện trạng đường, phố và công trình công cộng đề nghị đặt tên, đổi tên.

3. Hội đồng Tư vấn tổ chức hội nghị lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn, các tổ chức Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và các nhà khoa học về những nội dung dự kiến đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

4. Cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn công khai dự kiến đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân tham gia góp ý kiến.

5. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của Hội đồng Tư vấn, cơ quan, tổ chức, nhân dân, cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên.

6. Tổ chức thực hiện việc gắn biển tên đường, phố, công trình công cộng.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

Hồ sơ của cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn trình Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

a) Tờ trình đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

b) Danh mục đường, phố và công trình công cộng cần đặt tên, đổi tên.

c) Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố, công trình công cộng tại địa phương.

d) Sơ đồ vị trí các tuyến đường, phố, công trình công cộng đề nghị đặt tên, đổi tên có xác định điểm đầu, điểm cuối.

đ) Biên bản họp của Hội đồng Tư vấn cấp tỉnh; báo cáo tổng hợp và giải trình ý kiến của các cơ quan chuyên môn, các nhà khoa học và nhân dân.

Điều 9. Gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng

1. Việc gắn biển tên đường, phố thực hiện theo quy định tại mục VII Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

2. Căn cứ chủ trương về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của cấp có thẩm quyền, việc tổ chức gắn biển tên đường và bảng tên công trình công cộng thực hiện như sau:

a) Giao Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã, các chủ đầu tư, đơn vị quản lý và khai thác tổ chức triển khai lắp đặt, điều chỉnh trụ biển tên đường, phố và công trình công cộng theo hướng dẫn của Sở Xây dựng.

b) Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai lắp đặt, điều chỉnh và bảo dưỡng trụ, biển tên đường, phố và công trình công cộng theo quy định.

3. Đối với các công trình công cộng, đơn vị quản lý công trình triển khai lắp đặt biển tên, quy cách phù hợp với từng công trình.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Là cơ quan thường trực của Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh; chủ trì tham mưu giúp Hội đồng Tư vấn triển khai các nhiệm vụ liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

b) Chuẩn bị tài liệu và tổ chức các cuộc họp của Hội đồng Tư vấn.

c) Phối hợp với các cơ quan báo chí của tỉnh phổ biến, tuyên truyền cho việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; làm rõ ý nghĩa sự kiện lịch sử, giá trị di tích, danh lam thắng cảnh, công trạng của danh nhân được chọn

đặt tên, đổi tên để mọi người được biết.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết đơn đề nghị, khiếu nại, tố cáo có liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, hướng dẫn các phường, xã, chủ đầu tư, ban quản lý điều hành các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh và Nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ rà soát, lập danh sách, hồ sơ các tuyến đường, phố và công trình công cộng đề nghị đặt tên, đổi tên.

b) Tổng hợp thông số, kỹ thuật đường, phố và công trình công cộng theo hồ sơ đề xuất đặt tên của Ủy ban nhân dân các phường, xã và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn.

c) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân phường, xã và các đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức lắp đặt, điều chỉnh và bảo dưỡng biển tên đường và công trình công cộng sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí triển khai các hoạt động về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; công tác lắp đặt, điều chỉnh và bảo dưỡng trụ bảng, biển tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 11. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này và những quy định khác của pháp luật về công tác đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh được khen thưởng kịp thời theo chế độ thi đua khen thưởng hiện hành của Nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này và những quy định khác của pháp luật về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quy chế này.

2. Những nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa và Thể thao để xem xét, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./.